

Số: 07/QĐ-VHDTVN

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc**

CỤC TRƯỞNG CỤC VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ- CVHDT ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc và Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc là đơn vị sự nghiệp công lập có thu trực thuộc Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam, có chức năng quản lý, thu thập, xử lý, lưu trữ, cung cấp thông tin và dữ liệu; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa các dân tộc Việt Nam.

2. Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam đề án, dự án, kế hoạch dài hạn, kế hoạch trung hạn, hàng năm theo chức năng nhiệm vụ của Trung tâm trong hoạt động thông tin, truyền thông và các đề án, dự án khác theo phân công; các chương trình, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, truyền thông và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa các dân tộc Việt Nam và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; xây dựng cơ sở thông tin - dữ liệu về văn hóa dân tộc phục vụ cho công tác chuyên môn của Cục và các hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

2. Tuyên truyền, quảng bá văn hóa truyền thống của các dân tộc Việt Nam; tuyên truyền, quảng bá các sự kiện, hoạt động tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam về quản lý và bảo tồn, gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc Việt Nam.

3. Chủ trì, phối hợp tuyên truyền các sự kiện, hoạt động tại Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam; Chủ trì, phối hợp truyền thông với các đơn vị liên quan Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, ngày hội, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc tại địa phương, khu vực và toàn quốc khi được Cục trưởng giao.

4. Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, quảng bá các hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo, vùng dân tộc thiểu số; tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Xây dựng, quản lý, tổ chức vận hành, khai thác các hệ thống, phần mềm ứng dụng và đảm bảo việc kết nối thông tin với mạng thông tin của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan; quản lý, thiết kế, xây dựng, biên tập nội dung thông tin, vận hành cổng thông tin điện tử của Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam.

6. Xây dựng, hướng dẫn sử dụng, khai thác và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu văn hóa các dân tộc phục vụ cho sự phát triển của Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam; tổ chức sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các sự cố kỹ thuật của hệ thống, thiết bị mạng, đảm bảo tính an toàn và bảo mật của hệ thống thông tin dữ liệu; trình Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam kế hoạch hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản, số hóa, biên dịch, lưu trữ thông tin dữ liệu văn hóa các dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý, vận hành, khai thác hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ thông tin và bảo đảm việc kết nối thông tin của Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam đã được đầu tư, xây dựng; thực hiện xã hội hóa, cung cấp các sản phẩm dịch vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, thông tin và truyền thông theo phân cấp của Cục trưởng và theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức, thực hiện việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống tiêu biểu của các dân tộc trên công nghệ số; Tổ chức phối hợp với các đơn vị truyền thông trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; chủ trì, phối hợp, tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, gian hàng quảng bá du lịch được tổ chức trong và ngoài nước theo sự phân cấp khi được Cục trưởng giao.

9. Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư nhóm B, C được giao theo quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng nguồn tài chính, tài sản được giao, tổ chức xây dựng và thực hiện dự toán ngân sách được phân bổ và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật.



10. Xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế nhân sự và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Cục trưởng về công tác cán bộ.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Kế hoạch - Tổng hợp.

Giám đốc Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; sắp xếp, bố trí viên chức và người lao động theo cơ cấu chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc kế thừa toàn bộ quyền và trách nhiệm đối với công tác quản lý ngân sách nhà nước, các nguồn tài chính, tài sản của Trung tâm Thông tin - Dữ liệu, Ban Đầu tư và Xây dựng 307 thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam trước đây theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 194/QĐ-LVHDL ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin - Dữ liệu; Quyết định số 138/QĐ-LVHDL ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin - Dữ liệu; Quyết định số 197/QĐ-LVHDL ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban đầu tư và Xây dựng 307; Quyết định số 137/QĐ-LVHDL ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban đầu tư và Xây dựng 307.



Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch, Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Truyền thông Văn hóa dân tộc, Trưởng các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy (để báo cáo);
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Cục trưởng, các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, TCCB (02), MC.18.

CỤC TRƯỞNG



Trịnh Ngọc Chung

